TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 09 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh;
2. Ông Lê Hồng Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 24/4/2018, đối với bị cáo:

Trần Ngọc A (tên gọi khác Tồ), sinh ngày 01/3/1980 tại Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn x, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn P sinh năm 1952 (đã chết) và bà Nguyễn Tuyết N sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có.Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Bản án số: 58/2007/HSST ngày 28/9/2007, của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Trần Ngọc A 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Bản án số: 76/2008/HSST ngày 26/8/2008, của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Trần Ngọc A 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Bản án số: 84/2009/HSST ngày 14/10/2009, của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Trần Ngọc A 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Bản án số: 12/2011/HSST ngày 28/02/2011, của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Trần Ngọc A 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Bản án số: 82/2012/HSST ngày 27/11/2012, của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Trần Ngọc A 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. (Ngày 07/4/2014 chấp hành xong hình phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc A: Bà Nguyễn Kim Tuyến, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- *Bị hại*:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Thôn x, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1948. Nơi cư trú: Thôn x, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):*

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1951. Nơi cư trú: Thôn x, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 08/11/2017 và 09/12/2017, Trần Ngọc A trú tại thôn x, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể: Lần 1, khoảng 17 giờ ngày 08/11/2017, Trần Ngọc A đến nhà ông Nguyễn Văn H trú cùng thôn mục đích để trộm cắp tài sản, quan sát thấy trong nhà ông H không có người và cửa không khóa nên Trần Ngọc A đi vào trong buồng ngủ nhà ông H, thấy trên giường có một chiếc túi xách màu xanh, trong túi có 3.000.000 đồng. Trần Ngọc A lấy hết số tiền 3.000.000 đồng cho vào túi quần đang mặc rồi đi về, số tiền trộm cắp của ông H, Trần Ngọc A chi tiêu cá nhân hết 1.900.000 đồng, số

tiền còn lại Trần Ngọc A khai tối cùng ngày, Ngọc A đi chơi ở khu vực chợ Tam Cờ, thành phố Tuyên Quang thì bị một số đối tượng đánh và lấy mất.

Lần 2, khoảng 12 giờ ngày 09/12/2017, Trần Ngọc A đi đến nhà ông Nguyễn Văn T trú cùng thôn mục đích để trộm cắp tài sản. Quan sát thấy ông Trọng đang đào cây ở cạnh nhà, trong nhà không có ai, Trần Ngọc A vòng ra cửa sau nhà vào trong phòng ngủ nhà ông T. Thấy chiếc tủ gỗ trong phòng không khóa, Trần Ngọc A mở tủ lục tìm tài sản thì lấy được số tiền 1.700.000 đồng ông T để trong chiếc ví giả da màu đen rồi theo lối cũ ra ngoài. Thấy Trần Ngọc A đi từ nhà mình ra, nghi ngờ Trần Ngọc A trộm cắp tài sản ông Trọng cùng người dân đuổi theo giữ Trần Ngọc A cùng số tiền vừa trộm cắp rồi báo Công an xã T giải quyết.

Cáo trạng số 17/CT- VKSYS ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trần Ngọc A về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội dA, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc A phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Ngọc A từ 07 tháng đến 10 tháng tù;

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo nhất trí tội danh điều luật trong bản cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Ngọc A mức khởi điểm của khung hình phạt tù;

Bị cáo, các bị hại không có ý kiến tranh luận nội dung luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của cơ quan điều tra, bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 08/11/2017, 09/12/2017 tại thôn x, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Trần Ngọc A đã có hành vi trộm cắp số tiền 3.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn H và trộm cắp số tiền 1.700.000 đồng của ông Nguyễn Văn T.

Tổng giá trị tài sản Trần Ngọc A đã trộm cắp là: 4.700.000đồng *(Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng)*. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử 05 lần về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để hoàn lương mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật nên cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Khi quyết định hình phạt, HĐXX cần xem xét cho bị cáo những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người không có trình độ học vấn, bị tàn tật từ nhỏ nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để lên mức hình phạt phù hợp cho bị cáo.

[5]. HĐXX cũng thấy: Bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6].Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T không yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng: Ngày 09/12/2017, Cơ quan điều tra thu giữ của Trần Ngọc A số tiền 1.700.000 đồng, ngày 16/12/2017 đã trả lại cho bị hại ông Nguyễn Văn T.

[8]. Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc A (tên gọi khác Tồ) phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc A **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 19/01/2018.

2. *Về án phí:* Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ vào các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát nhân huyện Yên Sơn;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THA huyện Yên Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Thi hành án HS;
- Lưu hồ sơ VAHS;
- Lưu TA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Thuỷ